

Số: 446/2020/QĐST- HNGĐ

Hà Nội, ngày 17 tháng 8 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 426/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2020, về việc: yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Chị NTT, sinh năm 1970.

Nơi ĐKKHKT: Căn hộ 1101 Nhà N2F khu đô thị Trung Hòa Nhân Chính, phường Nhân Chính, quận TX, thành phố Hà Nội.

Trú tại: Phòng 110A5 phường TX Bắc, quận TX, thành phố Hà Nội.

- Anh NTA, sinh năm 1964.

Nơi ĐKKHKT: Số 9 NT, phường KT, quận TX, thành phố Hà Nội.

Trú tại: Phòng 110A5 phường TX B, quận TX, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1. *Về tình cảm:* Chị NTT và anh NTA thống nhất thuận tình ly hôn.

2. *Về con chung:* Chị NTT và anh NTA có 01 con chung là NTN, sinh ngày 08/8/1990. Cháu đã mất ngày 03/10/2007 do tai nạn giao thông. Do vậy anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. *Về tài sản sinh hoạt và nhà, đất ở chung:* Chị T, anh TA có nhưng xin tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về lệ phí:* Chị T, anh TA tự nguyện mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị NTT và anh NTA.

- Về con chung: Chị NTT và anh NTA có 01 con chung là NTN, sinh ngày 08/8/1990. Chị Nhàn đã mất ngày 03/10/2007 do tai nạn giao thông. Do vậy anh TA, chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị T, anh TA có nhưng xin tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị T, anh TA mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị T, anh TA đã nộp theo biên lai số AA/2018/0000433 ngày 06/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận TX, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận TX;
- Chi cục Thi hành án dân sự q.TX;
- UBND phường TX Trung,
quận TX, thành phố Hà Nội ;
- Các đương sự;
- Lưu hs vụ án.

THẨM PHÁN

Lưu Viết Hiểu